

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 264/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum đã được Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH3.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên gọi: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum, gọi tắt là Hiệp hội.
- Tên tiếng Anh: Kon Tum Business Association.
- Tên viết tắt: KTBA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức Hội của tỉnh, các tập thể, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế và các nhà quản lý, chuyên viên kinh tế kỹ thuật đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hiệp hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia của các tập thể, cá nhân trong tỉnh.

2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, hợp tác, liên kết, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum và của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại 413 Urê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh hoạt động trong phạm vi tỉnh Kon Tum, trong lĩnh vực đa ngành nghề.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Công

Thương và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước và thực hiện các dịch vụ công theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và

ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn hội viên, các hình thức của hội viên

1. Tiêu chuẩn hội viên: Mọi doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có đủ tiêu chuẩn, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện tham gia, có đơn và hồ sơ đăng ký xin gia nhập và được Ban Thường trực Hiệp hội đồng ý đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội. Hồ sơ gia nhập gồm:

- Đơn đăng ký làm hội viên Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Kon Tum.

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

- Tài liệu giới thiệu về doanh nghiệp (nếu có).

Các hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định và người ủy quyền phải chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó. Khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường trực Hiệp hội.

2. Các hình thức của hội viên:

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a. Hội viên chính thức: Là các tổ chức, cá nhân người Việt Nam (kể cả văn phòng đại diện, chi nhánh của các Doanh nghiệp thuộc tỉnh, thành phố khác) có trụ sở đóng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

Hội viên chính thức gồm hội viên trực tiếp (là hội viên gia nhập trực tiếp vào Hiệp hội, do Hiệp hội ra quyết định công nhận) và hội viên gián tiếp (là hội viên của các hội, Câu lạc bộ thành viên của Hiệp hội).

Có 2 loại hội viên chính thức:

- Hội viên tập thể: là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các Hiệp hội, Hội - Câu lạc bộ doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp có quan hệ với hoạt động kinh doanh, có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở tỉnh Kon Tum.

- Hội viên cá nhân: là chủ các doanh nghiệp, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc các Công ty, Chủ nhiệm Hợp tác xã (gọi chung là doanh nhân), là các nhà quản lý, tư vấn, đào tạo, chuyên viên kinh tế kỹ thuật.

b. Hội viên liên kết: Hội viên liên kết là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hiệp hội doanh nghiệp, hội - Câu Lạc bộ doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp phục vụ hoạt động kinh doanh có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài nhưng không có điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện làm thành viên chính thức theo quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

c. Hội viên danh dự: Hội viên danh dự là những cá nhân và tổ chức chuyên môn ở trong và ngoài nước có đóng góp đặc biệt vào thực hiện mục đích của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục công nhận hội viên Hiệp hội:

- Ban Thường trực xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết;

- Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng;

- Theo đề nghị của Ban Thường trực, Ban Chấp hành quyết định về việc mời hội viên danh dự của Hiệp hội Doanh nghiệp tinh.

2. Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên:

- Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
- Giải thể hoặc phá sản;
- Chết hoặc bị kết án hình sự;
- Không còn đáp ứng đủ các điều kiện của hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

3. Hội viên bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban Thường trực Hiệp hội do một trong những nguyên nhân sau:

- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Không đóng Hội phí 02 năm liền.

Hội viên bị tước tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng.

Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum thì phải gửi văn bản thông báo chính thức cho Ban Thường trực. Trong các trường hợp còn lại nêu tại Điều này, tư cách hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum tự động chấm dứt.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường

được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a. Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b. Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c. Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d. Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

d. Thông qua nghị quyết Đại hội;

e. Các nội dung khác (nếu có).

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a. Tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài

chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

d. Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, Tổng Thư ký, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không vượt quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b. Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c. Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hiệp hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và một số ủy viên khác. Số lượng Ủy viên Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định và cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực Hiệp hội:

a. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

d. Chỉ đạo hoạt động thường xuyên của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực Hiệp hội:

a. Ban Thường trực Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b. Ban Thường trực Hiệp hội 01 tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực đề nghị;

c. Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định;

d. Các quyết định, kết luận của Ban Thường trực Hiệp hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các Quy chế của Hiệp hội.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Ban Kiểm tra họp thường kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Trưởng Ban kiểm tra.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

c. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

đ. Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký do Ban chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tổng Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch giải quyết công việc hằng ngày, chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các cuộc hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức; giúp Ban Thường trực, Chủ tịch điều phối hoạt động của các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc và các Hội thành viên tập thể Hiệp hội.

Chương V

CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a. Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b. Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, kỷ luật bằng các hình thức sẽ tùy mức độ vi phạm như khiển trách, phê bình, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum (sửa đổi, bổ sung) gồm 8 (tám) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội toàn thể Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ II (2017- 2022) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường Wood - tầng 2 - Indonechine Palace (Khách sạn Đông Dương số 30, đường Bạch Đằng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Kon Tum có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. *re*

**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa